

Số Tháng 01/2025

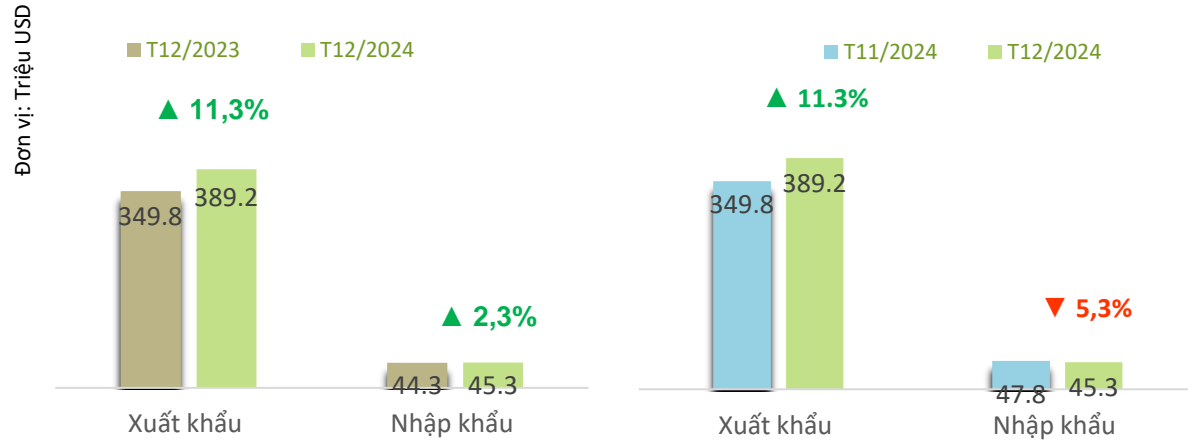
BÁO CÁO TÌNH HÌNH  
XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN

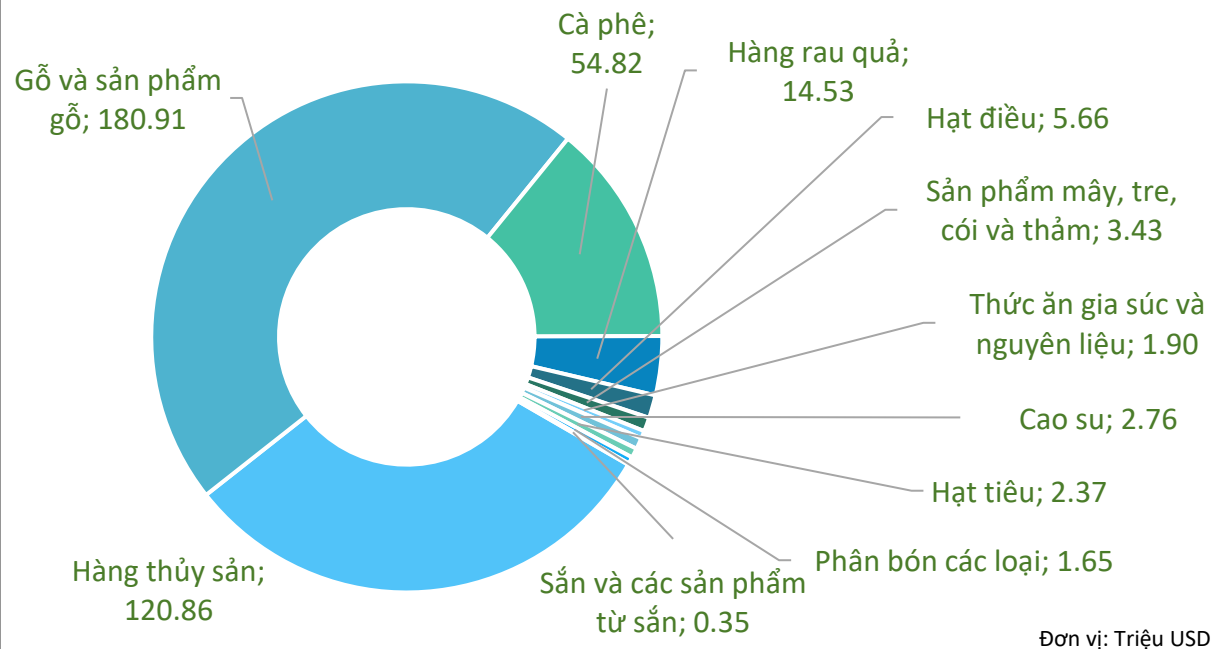


# TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN THÁNG 12/2024

## Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam - Nhật Bản, T12/2024



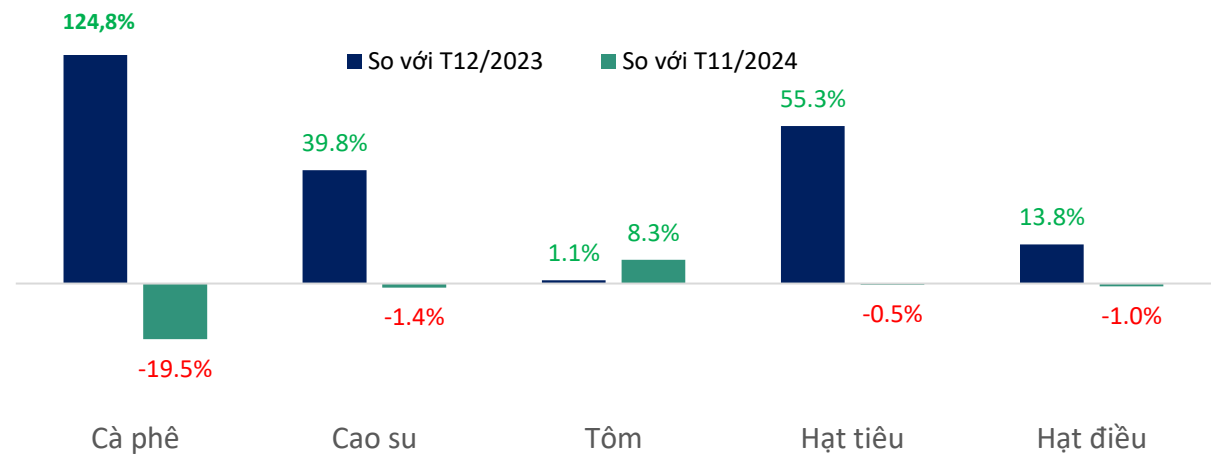
## Kim ngạch XK NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



## Biến động giá trị XK NLTS chính sang thị trường Nhật Bản T12/2024 so với T11/2024



## Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T12/2024 so với tháng trước và cùng kỳ 2023



# TIN NỔI BẬT

---

## Nhật Bản nâng lãi suất lên cao nhất trong 17 năm

Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) đã tăng lãi suất từ 0,25% lên 0,5% vào ngày 24/1/2025, mức cao nhất kể từ năm 2008, phản ánh sự tin tưởng vào đà phục hồi kinh tế. Đây là lần điều chỉnh đầu tiên kể từ tháng 7/2024, diễn ra trong bối cảnh chính sách thương mại của Mỹ có nhiều biến động sau khi Tổng thống Donald Trump nhậm chức. Nhật Bản đã trải qua "thập kỷ mất mát" với tăng trưởng chậm, giảm phát kéo dài và nhu cầu tiêu dùng thấp. Tuy nhiên, sau đại dịch Covid-19, áp lực lạm phát đã tăng trở lại vì giá cả leo thang và tình trạng thiếu lao động. BOJ ước tính chỉ số lạm phát tăng 2,7% trong năm tài chính 2024, 2,4% trong năm tài chính 2025 và 2,0% trong năm tài chính 2026.

Thị trường phản ứng tích cực với quyết định tăng lãi suất này khi đồng Yen mạnh lên và lợi suất trái phiếu chính phủ tăng. BOJ cam kết tiếp tục điều chỉnh chính sách tiền tệ dựa trên diễn biến kinh tế, với mục tiêu đảm bảo một chu kỳ tăng trưởng bền vững.

Nguồn: Znews.vn



# TIN NỔI BẬT

## Thủ tướng đề nghị Nhật Bản hỗ trợ ODA thế hệ mới cho một số dự án hạ tầng lớn

Thủ tướng Phạm Minh Chính đã tiếp Bộ trưởng Tài chính Nhật Bản Kato Katsunobu tại Hà Nội vào ngày 08/01, nhấn mạnh quan hệ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản đang phát triển mạnh mẽ. Ông đề nghị Nhật Bản tiếp tục hỗ trợ tài chính cho Việt Nam, đặc biệt là ODA thế hệ mới với lãi suất ưu đãi, thủ tục linh hoạt để triển khai nhanh các dự án hạ tầng chiến lược như đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, điện hạt nhân và metro tại Hà Nội và TP.HCM.

Thủ tướng cũng đề xuất Nhật Bản thúc đẩy tái cơ cấu dự án lọc hóa dầu Nghi Sơn và hỗ trợ các dự án ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển năng lượng sạch theo cơ chế JETP và AZEC. Đồng thời, ông mong muốn tăng cường hợp tác về chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực, đổi mới sáng tạo và thương mại song phương.

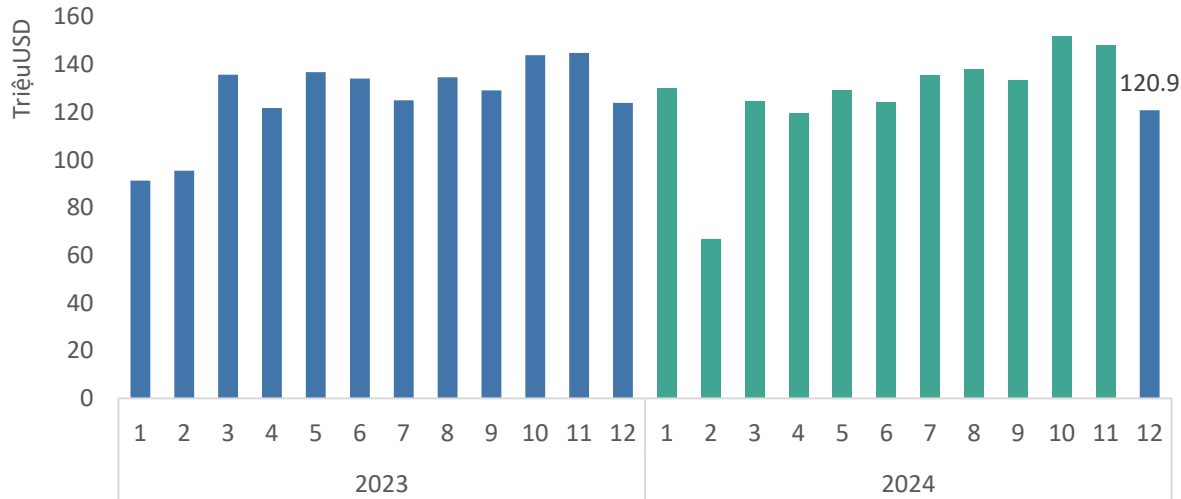
Bộ trưởng Kato đánh giá cao tăng trưởng kinh tế Việt Nam và cam kết thúc đẩy hợp tác, đặc biệt trong các dự án hạ tầng chiến lược. Ông cũng sẽ báo cáo Chính phủ Nhật Bản về các đề xuất của Việt Nam, bao gồm việc hỗ trợ người Việt tại Nhật Bản. Hai bên cũng trao đổi lời mời thăm chính thức giữa lãnh đạo cấp cao hai nước.





# THỦY SẢN

## Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T12/2024

### KIM NGẠCH

# 120,9 triệu USD



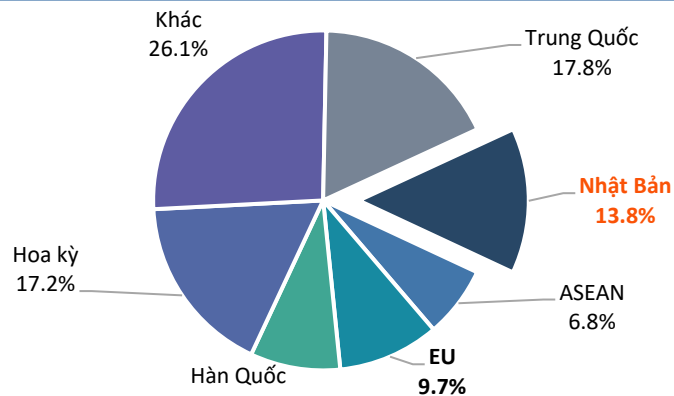
↘ Giảm **18,5%** so với T11/2024

↘ Giảm **2,5%** so với T12/2023

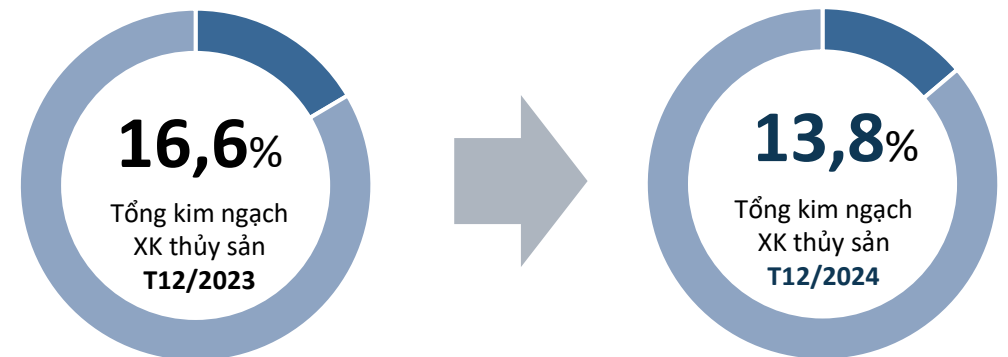
▼ Thấp hơn **5,5** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế năm 2024 đạt **1552,9** triệu USD, đạt **100,4%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



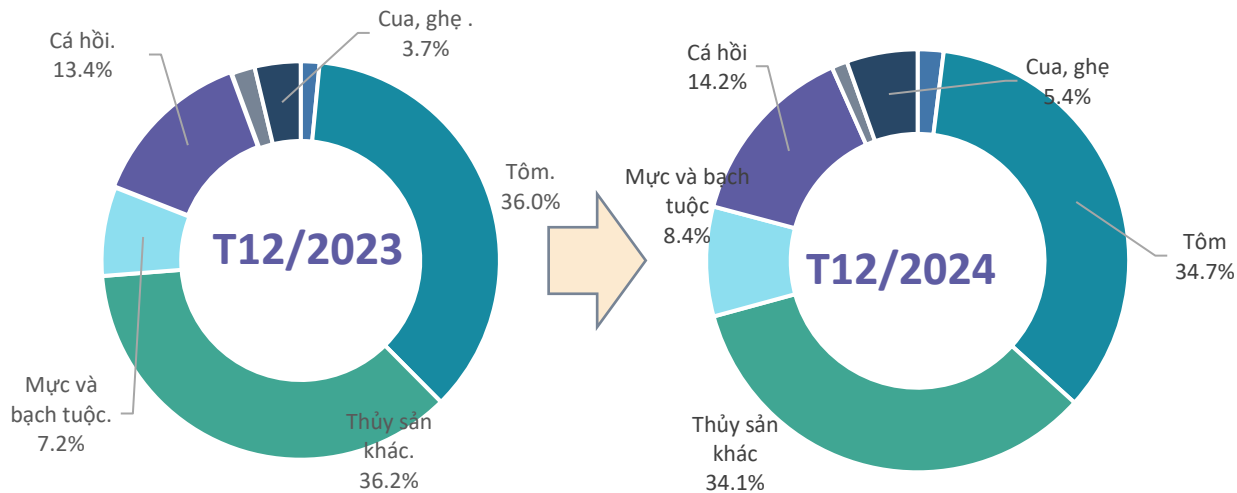
## Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T12/2024





# THỦY SẢN

## Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



### Cá hồi

Kim ngạch: **17,2** Triệu USD  
Giảm **2,9%** so với T11/2024  
Tăng **3,3%** so với T12/2023



### Tôm

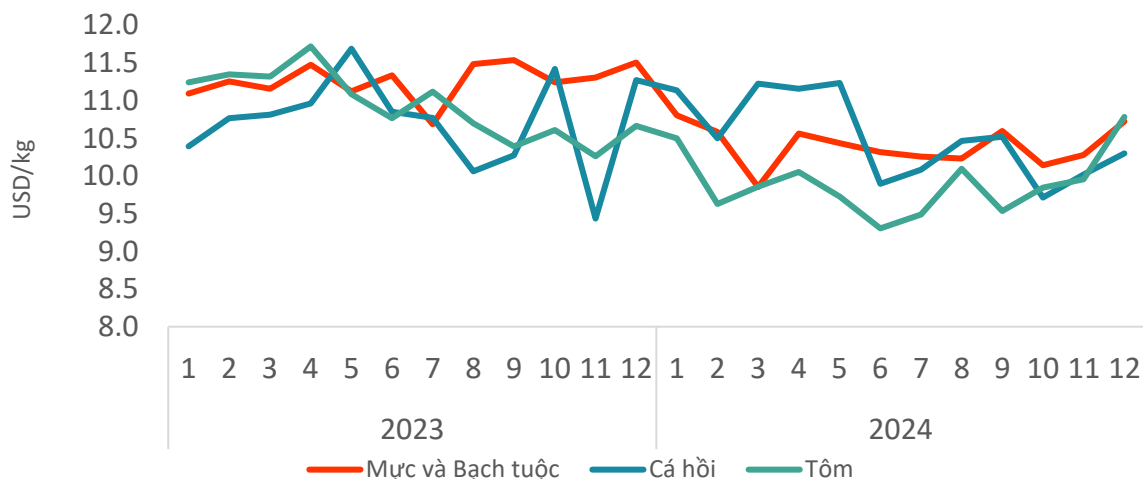
Kim ngạch: **42,0** Triệu USD  
Giảm **18,5%** so với T11/2024  
Giảm **6,1%** so với T12/2023



### Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **10,1** Triệu USD  
Giảm **27,3%** so với T11/2024  
Tăng **13,4%** so với T12/2023

## Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



### Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **10,7** USD/kg; **tăng 4,3%** so với tháng trước; và **giảm 6,8%** so với cùng kỳ năm 2023.

### Cá hồi

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **10,3** USD/kg; **tăng 2,8%** so với tháng trước; và **giảm 8,6%** so với cùng kỳ năm 2023.

### Tôm

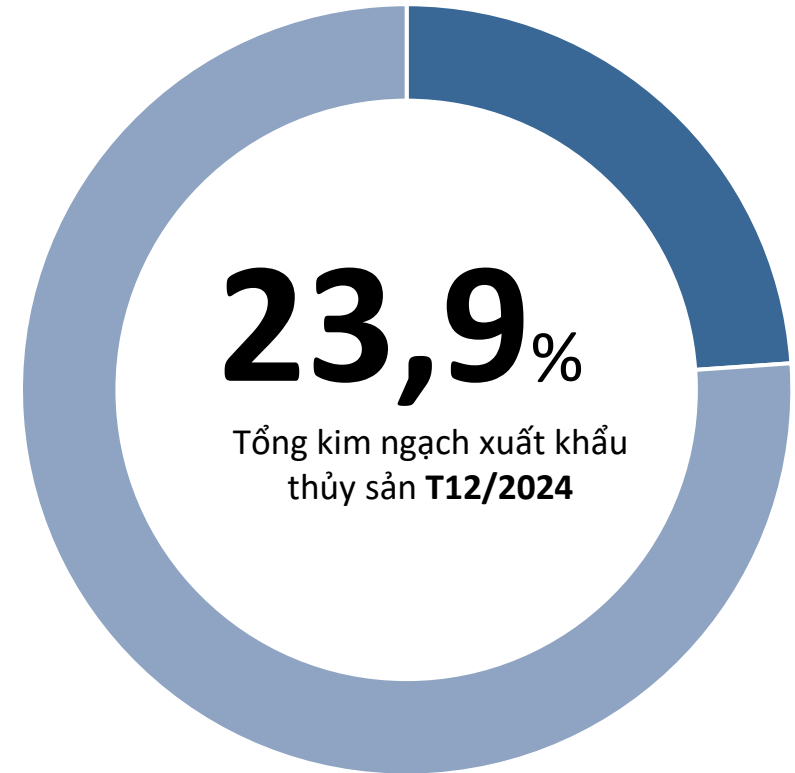
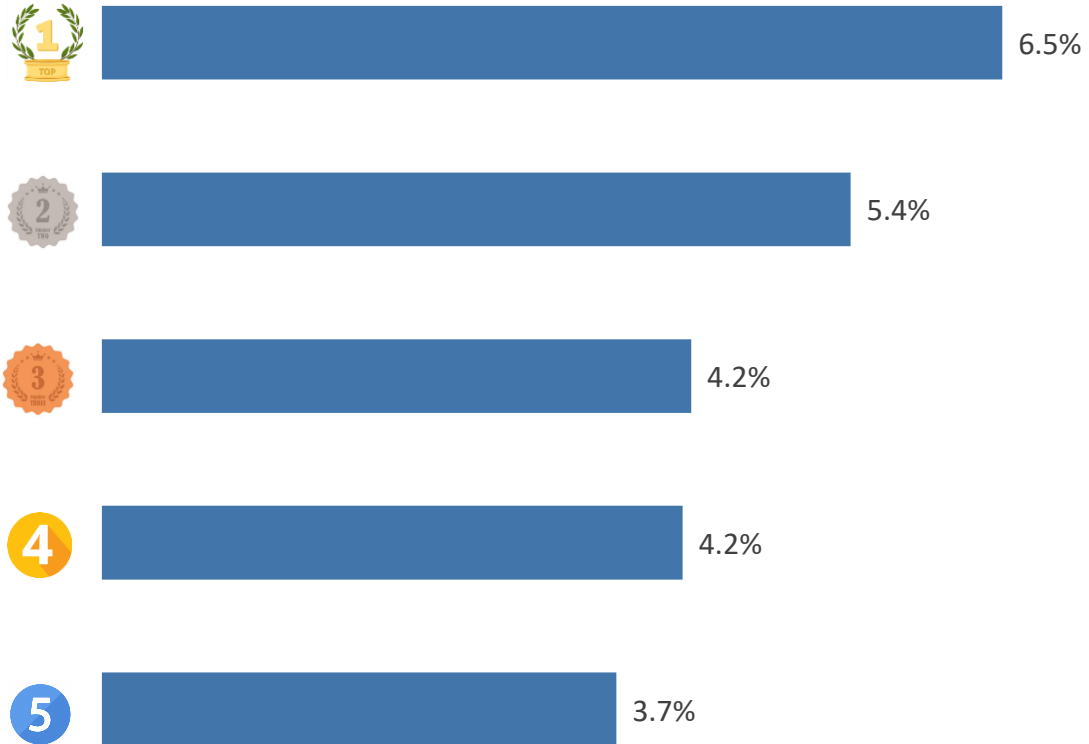
Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **10,8** USD/kg; **tăng 8,3%** so với tháng trước; và **tăng 1,1%** so với cùng kỳ năm 2023.



# THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T12/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



### Xuất khẩu sò điệp Nhật Bản tiếp tục tăng mạnh

Xuất khẩu sò điệp Nhật Bản duy trì đà tăng trưởng mạnh nhờ nhu cầu cao từ Mỹ và Đông Nam Á trong bối cảnh nguồn cung toàn cầu thấp. Theo dữ liệu hải quan Nhật Bản, tháng 11/2024, Nhật Bản xuất khẩu 3.365 tấn sò điệp (+85%), đạt giá trị 7,18 tỷ Yên (+91%). Trong đó, sò điệp đông lạnh đạt 1.831 tấn (+26%), với giá trị tăng 79%, đạt 6,57 tỷ Yên.

Xuất khẩu sò điệp sang thị trường Hoa Kỳ tháng 11 đạt 786 tấn (+42%), giá trị 3,24 tỷ Yên (+116%), giá trung bình tăng 52%, đạt 4.128 Yên/kg (26,2 USD/kg). Xuất khẩu sang Đài Loan giảm 18% về khối lượng nhưng giá trị tăng 19%. Xuất khẩu sang Thái Lan và Việt Nam tăng mạnh, lần lượt 91% và 3.600%.

Xuất khẩu sò điệp nguyên vỏ tăng 313%, đạt 1.535 tấn, với Việt Nam và Thái Lan là hai thị trường lớn nhất. Xuất khẩu sang Trung Quốc vẫn ở mức 0 do lệnh cấm từ tháng 9/2023.

*Nguồn: Vasep (T1/2025)*

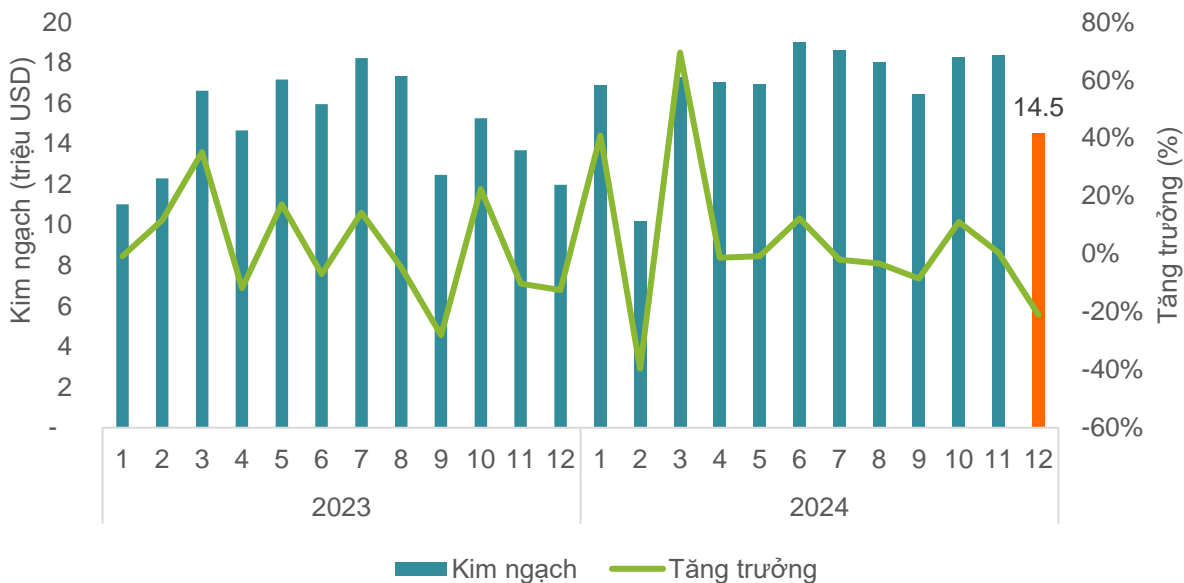






# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T12/2024

KIM NGẠCH

**14,5**  
triệu USD

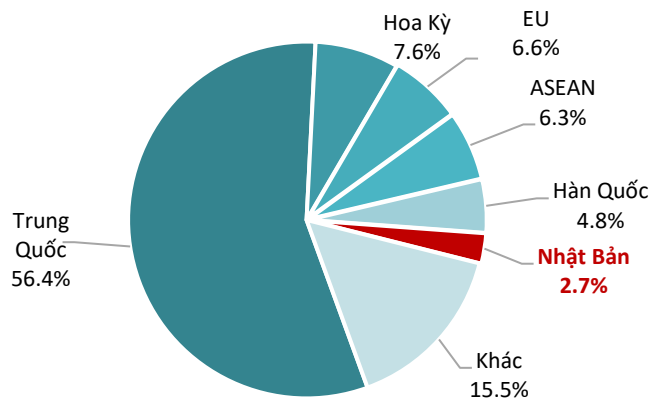
Giảm **21,0%** so với T11/2024

Tăng **21,3%** so với T12/2023

Thấp hơn **0,15 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế năm 2024 đạt **203,3 triệu USD**, đạt **115,4%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



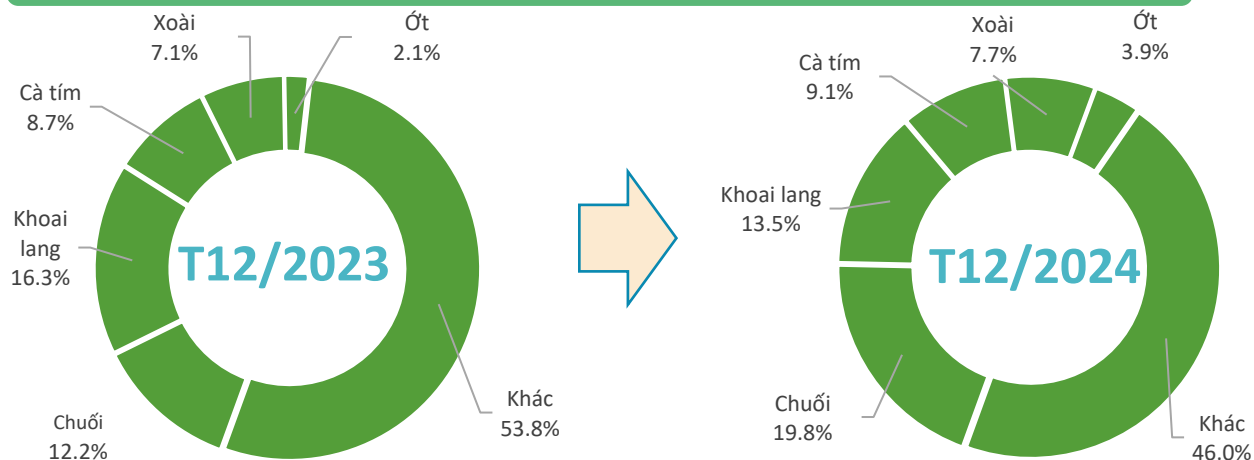
## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường Nhật Bản, T12/2024





# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



### Chuối

Kim ngạch: **2,9** triệu USD

Giảm **7,4%** so với T11/2024

Tăng **97,5%** so với T12/2023



### Khoai lang

Kim ngạch: **2,0** triệu USD

Giảm **25,0%** so với T11/2024

Tăng **0,7%** so với T12/2023



### Cà tím

Kim ngạch: **1,3** triệu USD

Tăng **24,6%** so với T11/2024

Tăng **27,5%** so so với T12/2023



### Xoài

Kim ngạch: **1,1** triệu USD

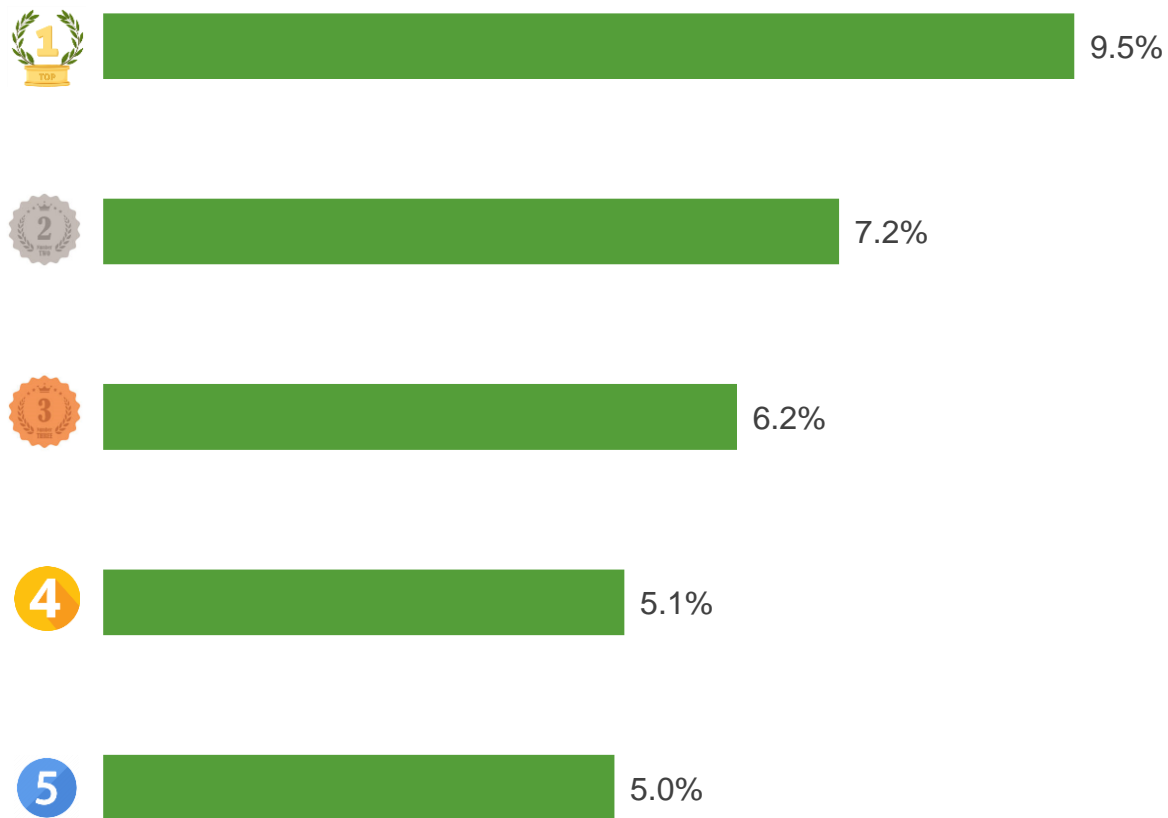
Giảm **14,4%** so với T11/2024

Tăng **31,6%** so với T12/2023

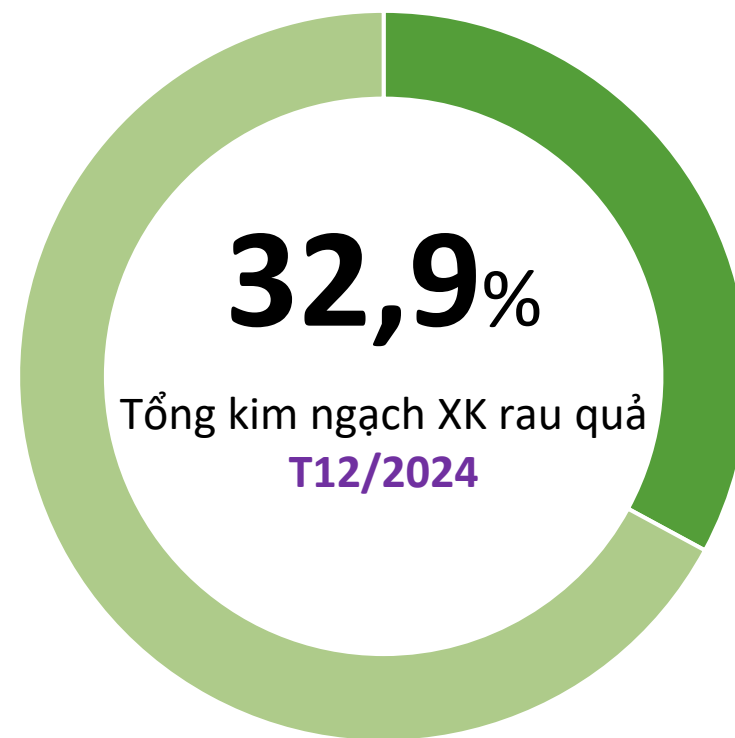


# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



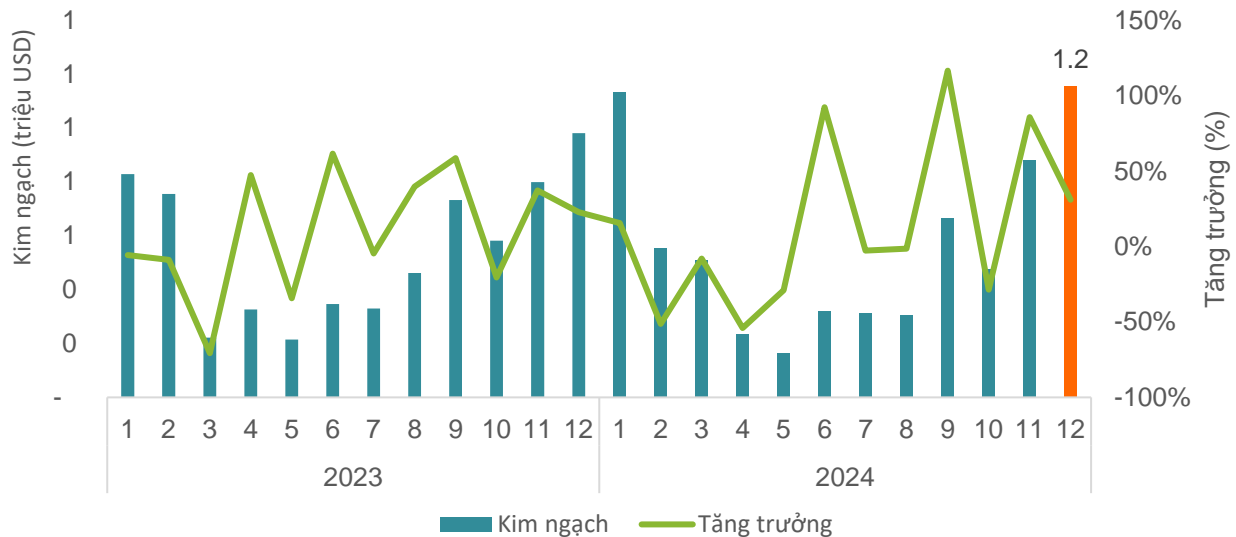
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T12/2024





# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Nhật Bản, T12/2024



## Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Nhật Bản, T12/2024

### KIM NGẠCH



# 1,2

triệu USD

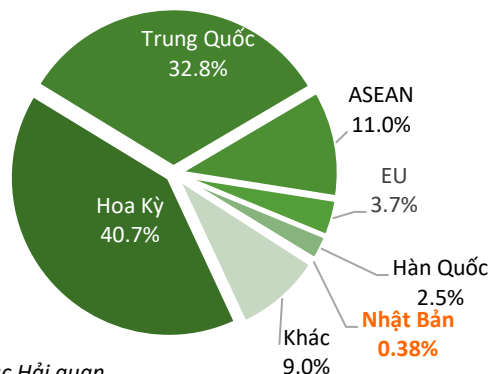
Tăng **31,0%** so với T11/2024

Tăng **17,8%** so với T12/2023

Cao hơn **607,5 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế năm 2024 đạt **6,7 triệu USD**, đạt **102,0%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường Nhật Bản, T12/2024



## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường Nhật Bản, T12/2024



# Rau quả

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ NHẬT BẢN



### Rau quả Việt Nam có tiềm năng xuất khẩu sang Nhật Bản

Theo chi nhánh Thương vụ Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, doanh nghiệp Nhật Bản đang tìm kiếm đối tác xuất khẩu hành củ, hành lá và rau chân vịt tại Việt Nam. Các doanh nghiệp này hiện đang nhập khẩu chủ yếu từ Trung Quốc và muốn chuyển sang tìm kiếm đối tác tại Việt Nam.

Theo các chuyên gia, Nhật Bản là nước có nền nông nghiệp hiện đại và có nhiều lợi thế trong áp dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, nhưng hiện nay sản xuất trong nước mới chỉ đáp ứng được khoảng 45% nhu cầu tiêu dùng trong nước. Đây được coi là thị trường tiềm năng của Việt Nam để mở rộng xuất khẩu hàng hóa nông sản vào Nhật Bản.

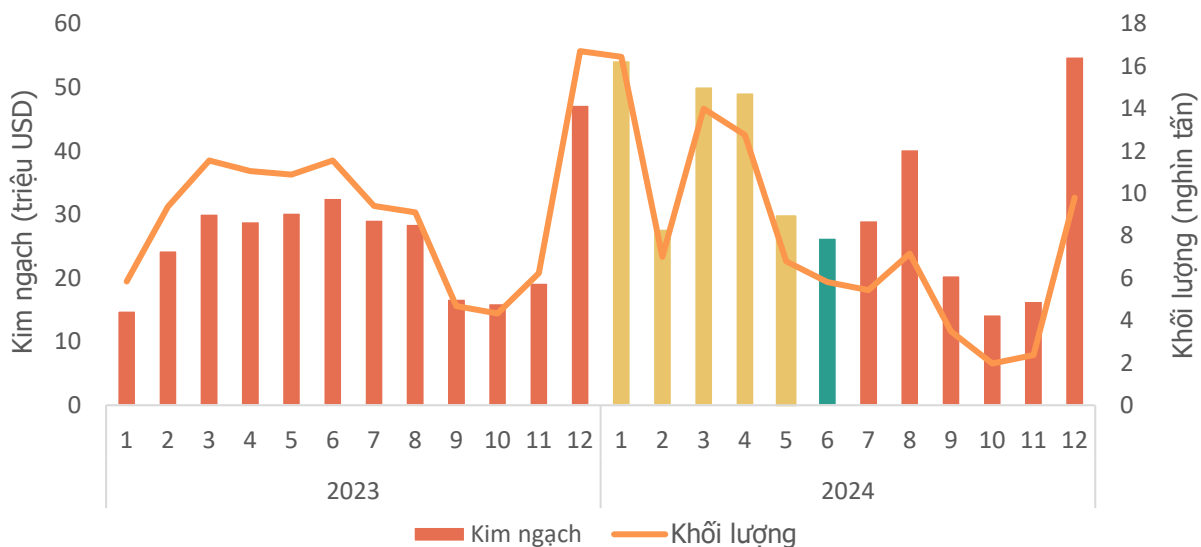
Nguồn: Danviet.vn



Tin liên quan

# CÀ PHÊ

## Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản, T12/2024

**KIM NGẠCH**  
**54,8** triệu USD

↗ Tăng **234%** so với T11/2024

↗ Tăng **16,1%** so với T12/2023

↗ Cao hơn **28,3** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2023.

❖ Lũy kế năm 2024 đạt **412,7** tr.USD, đạt **129,7%** kim ngạch 2023

**KHỐI LƯỢNG**  
**2,4** nghìn tấn

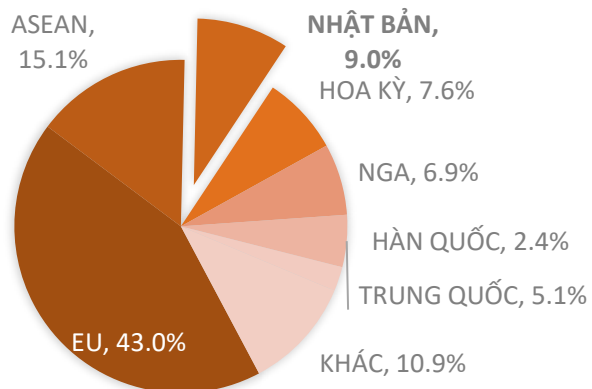
↗ Tăng **315%** so với T11/2024

↘ Giảm **41,4%** so với T12/2023

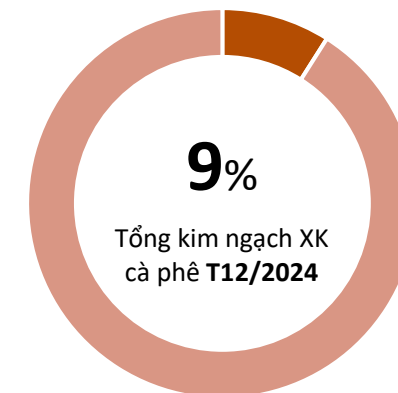
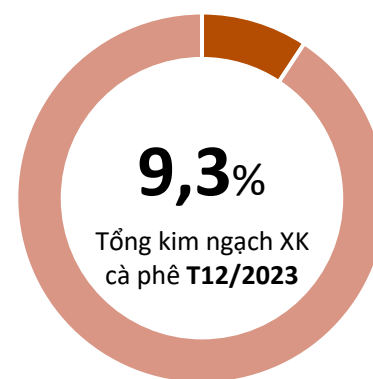
↗ Cao hơn **0,6** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2023.

❖ Lũy kế năm 2024 đạt **93** nghìn tấn, đạt **84%** khối lượng năm 2023

## Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T12/2024

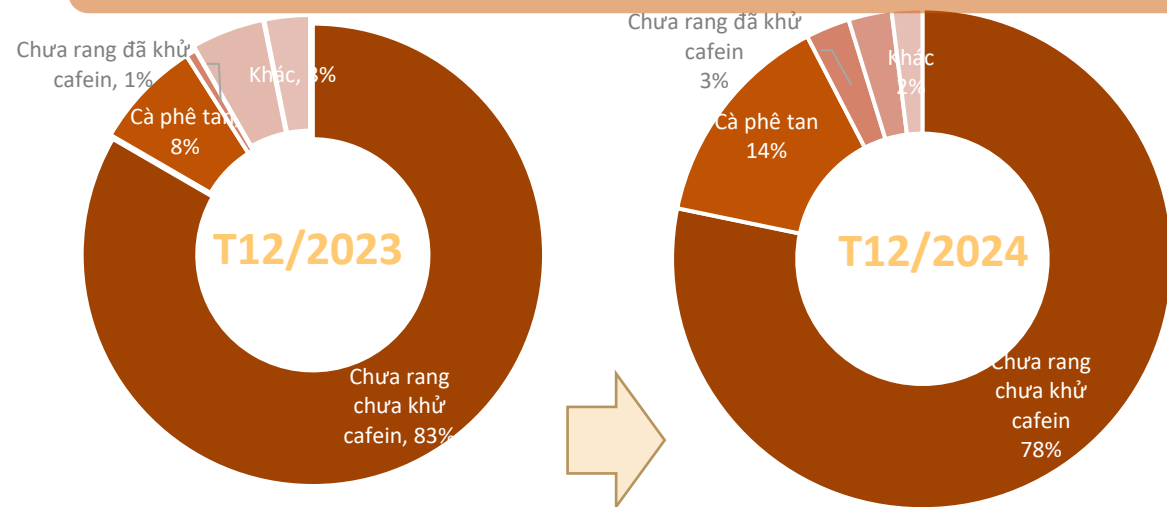


## Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường Nhật Bản, T12/2024

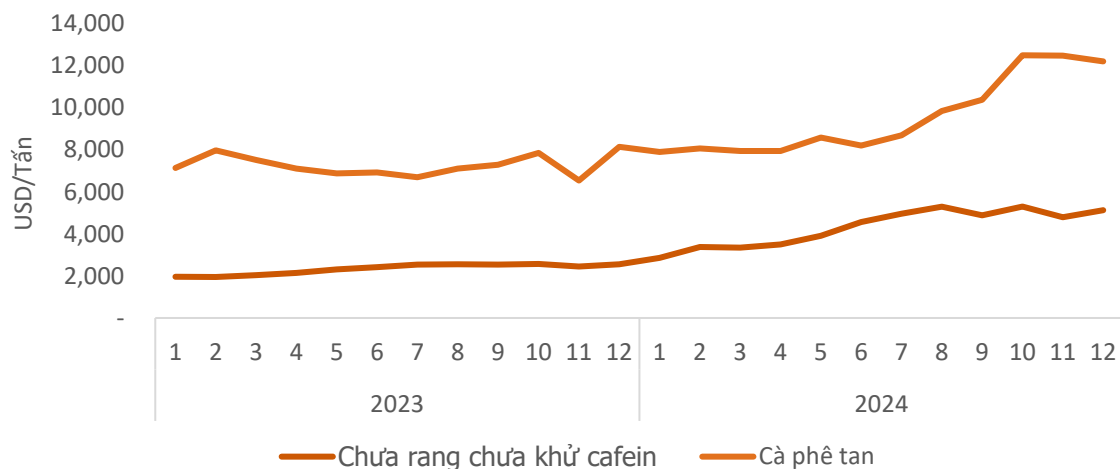


# CÀ PHÊ

## Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



## Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T11/2024



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **3,2** Triệu USD  
Giảm **73,5%** so với T11/2024  
Giảm **58,5%** so với T12/2023



Cà phê tan

Kim ngạch: **7,2** Triệu USD  
Tăng **78,7%** so với T11/2024  
Tăng **104%** so với T12/2023



Đã rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **2** Triệu USD  
Tăng **2,9%** so với T11/2024  
Giảm **2,6%** so với T12/2023

### Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **12.188** USD/tấn, giảm **2,2%** so với tháng trước, và tăng **62,8%** so với cùng kỳ năm 2023.

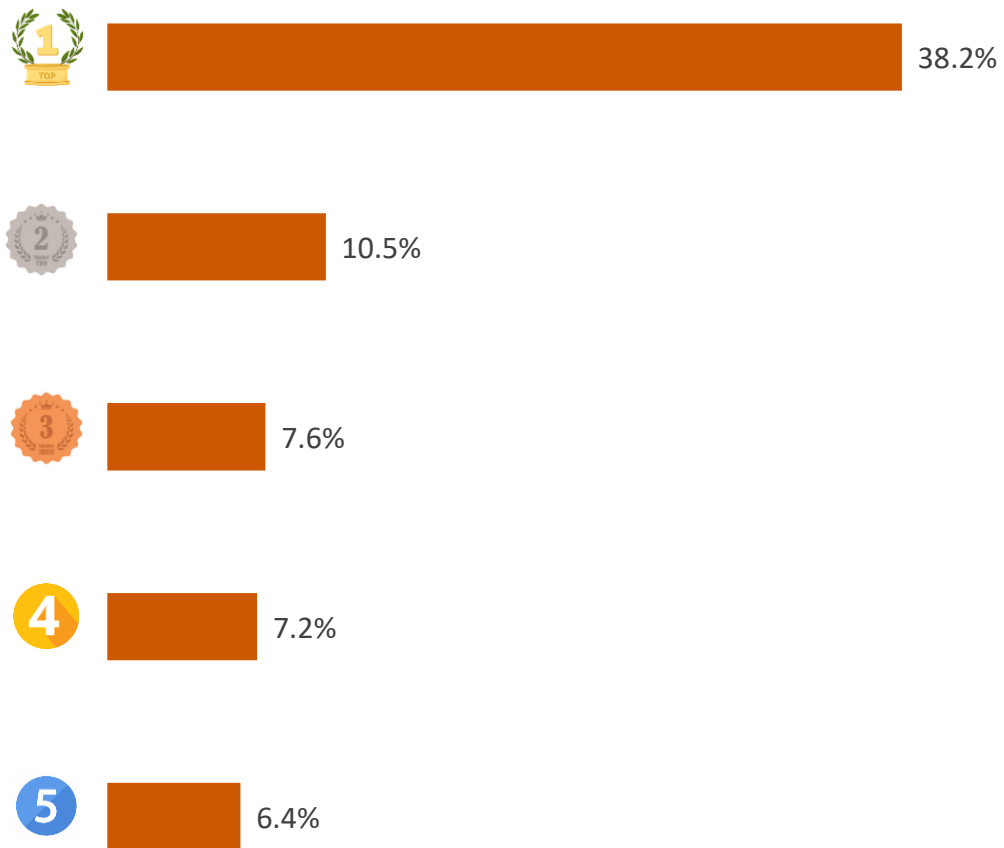
### Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **5.128** USD/tấn; tăng **7,2%** so với tháng trước, và tăng **99,8%** so với cùng kỳ năm 2023.

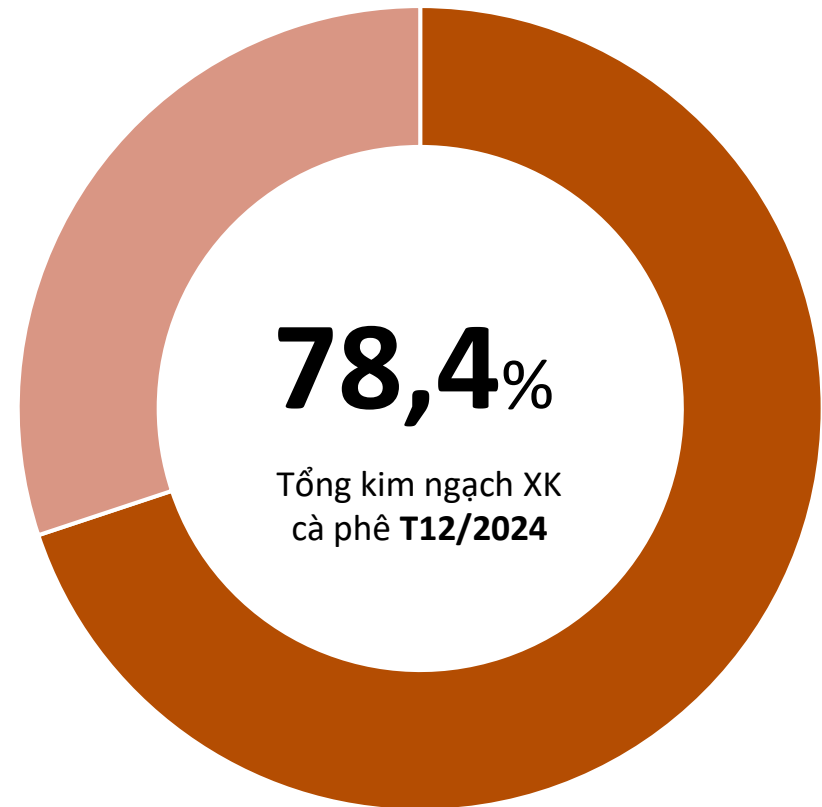


# CÀ PHÊ

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T12/2024







Thị trường cà phê Nhật Bản năm 2025 dự kiến sẽ đạt tổng doanh thu 33,05 tỷ USD, bao gồm 5,59 tỷ USD từ tiêu dùng tại nhà (chủ yếu qua siêu thị và cửa hàng tiện lợi) và 27,45 tỷ USD từ tiêu dùng ngoài gia đình (tại nhà hàng, quán bar). Tuy nhiên, doanh thu từ cà phê tại nhà dự kiến sẽ giảm trung bình 3,34% mỗi năm trong giai đoạn 2025-2029. Bình quân mỗi người tiêu dùng khoảng 45,87 USD cho cà phê tại nhà trong năm 2025.

Về sản lượng, lượng cà phê tiêu thụ tại nhà được dự báo đạt 184,90 triệu kg, trong khi tiêu thụ ngoài gia đình ước tính khoảng 38,86 triệu kg, nâng tổng sản lượng lên 223,70 triệu kg trong năm 2025. Tuy nhiên, sản lượng tiêu thụ cà phê tại nhà có thể giảm 4,4% vào năm 2026. Trung bình, mỗi người sẽ tiêu thụ khoảng 1,52 kg cà phê tại nhà trong năm 2025.

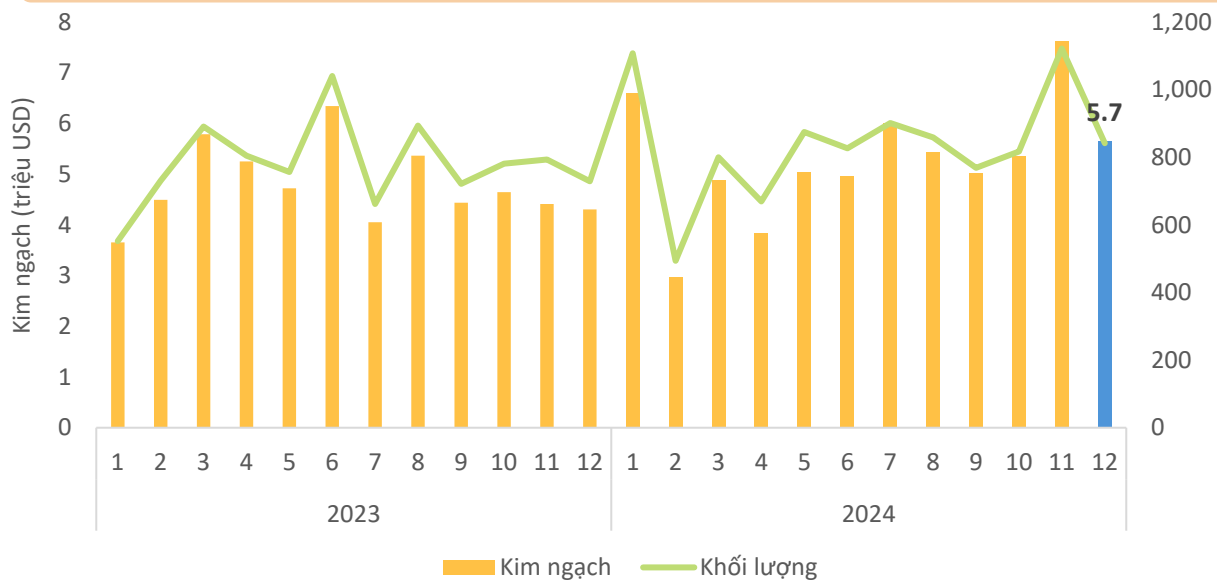
*Nguồn: Statista (01/2025)*





# ĐIỀU

## Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



## Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Nhật Bản, T12/2024

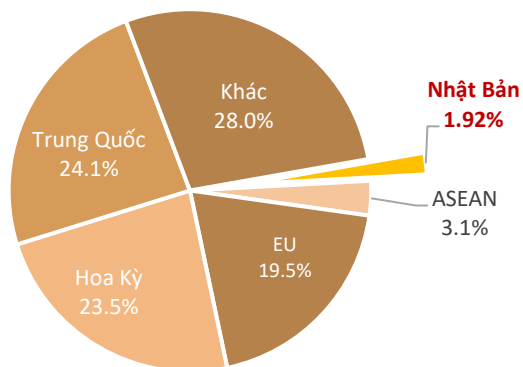
**KIM NGẠCH**  
**5,66** triệu USD

- ↘ Giảm **25,7%** so với T11/2024
- ↗ Tăng **31,4%** so với T12/2023
- ↕ Cao hơn **0,87** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2023
- ❖ Lũy kế năm 2024 đạt **63,4** triệu USD, đạt **110%** kim ngạch năm 2023

**KHỐI LƯỢNG**  
**842** tấn

- ↘ Giảm **25,0%** so với T11/2024
- ↗ Tăng **15,5%** so với T12/2023
- ↕ Cao hơn **62** tấn so với bình quân theo tháng năm 2023
- ❖ Lũy kế năm 2024 đạt **10,1** nghìn tấn, đạt **108%** khối lượng năm 2023

## Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



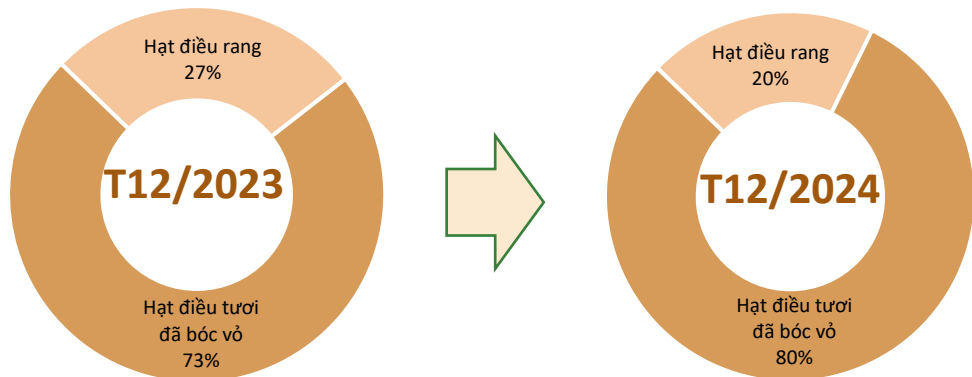
## Biến động tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



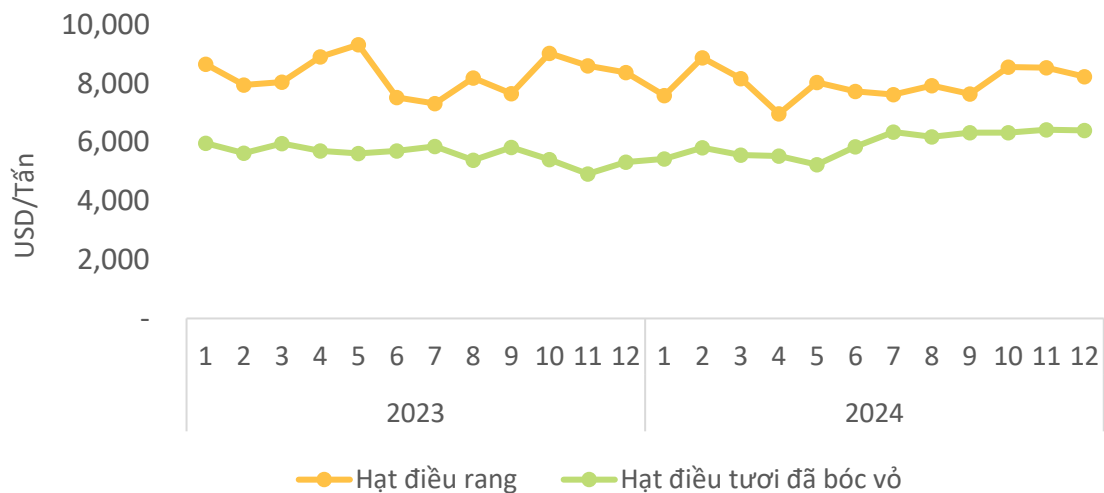


# ĐIỀU

## Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



## Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



## Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



### Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **4,53** triệu USD

Giảm **23%** so với T11/2024

Tăng **39%** so với T12/2023



### Điều rang

Kim ngạch: **1,13** triệu USD

Giảm **35%** so với T11/2024

Giảm **6,7%** so với T12/2023

### Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **6.394** USD/tấn; giảm **0,3%** so với tháng trước; và tăng **20,2%** so với cùng kỳ năm 2023.

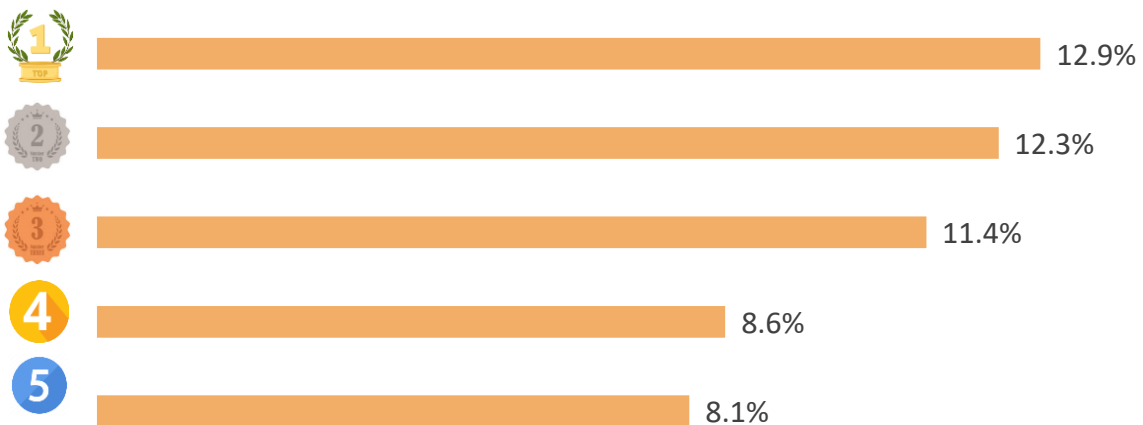
### Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **8.218** USD/tấn; giảm **3,6%** so với tháng trước; và giảm **1,7%** so với cùng kỳ năm 2023.

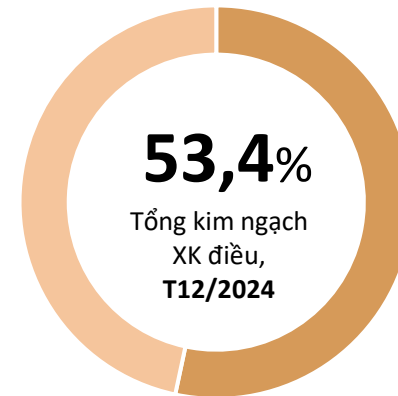


# ĐIỀU

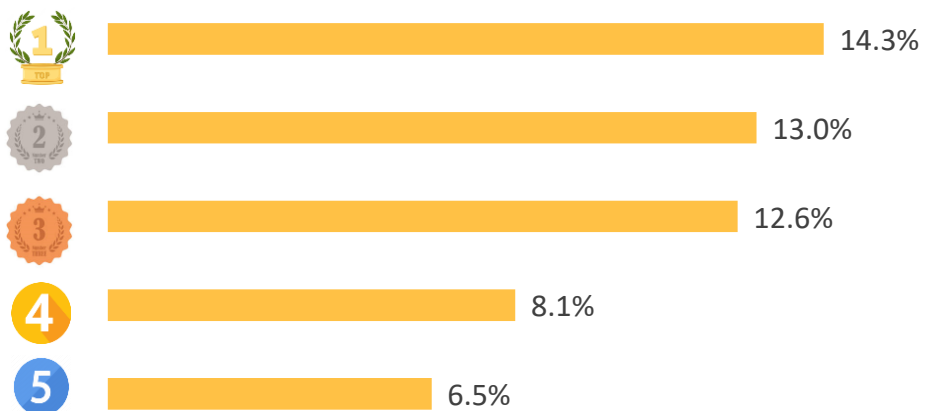
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



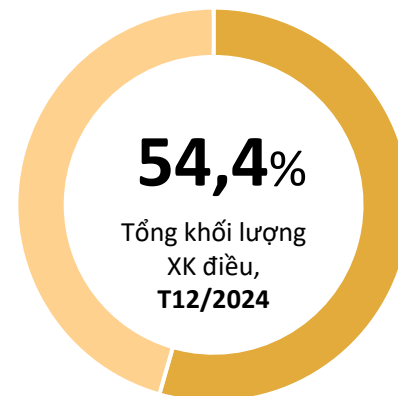
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T12/2024





### **Bộ Thương mại Campuchia và doanh nghiệp Nhật Bản thảo luận về xuất khẩu hạt điều sang Nhật Bản**

Ngày 20/01/2025, Bộ Thương mại Campuchia (MoC) và Tập đoàn Inoue Calcium Corporation (ICC) đã tổ chức cuộc họp tại trụ sở chính của ICC ở Nhật Bản. Cuộc họp nhằm thảo luận về tiềm năng xuất khẩu hạt điều Campuchia sang Nhật Bản và đề ra các chiến lược mở rộng thị trường.

Sự kiện có sự tham gia của Bộ trưởng Bộ Thương mại Campuchia Samheng Bora và Tổng Giám đốc ICC Takashi Inoue. Cuộc họp đánh dấu bước tiến quan trọng với chuyển hàng xuất khẩu hạt điều đầu tiên từ Công ty Stung Treng (Campuchia) sang Nhật Bản. Đồng thời, Bộ Thương mại Campuchia cam kết hỗ trợ để thúc đẩy thương mại, tăng cường quan hệ đối tác và phát triển bền vững trong lĩnh vực nông nghiệp giữa hai quốc gia, đặc biệt là xuất khẩu hạt điều.

*Nguồn: Tờ Khmer Times (Campuchia)*





# GỖ VÀ SP GỖ

## Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T12/2024

### KIM NGẠCH



# 181

triệu USD

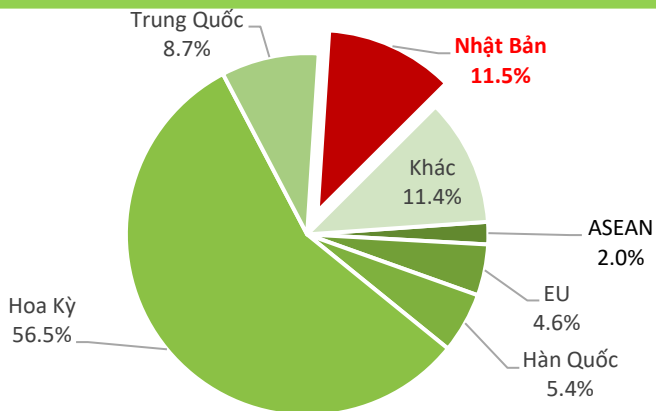
➔ Tăng **25,9%** so với T11/2024

➔ Tăng **20,3%** so với T12/2023

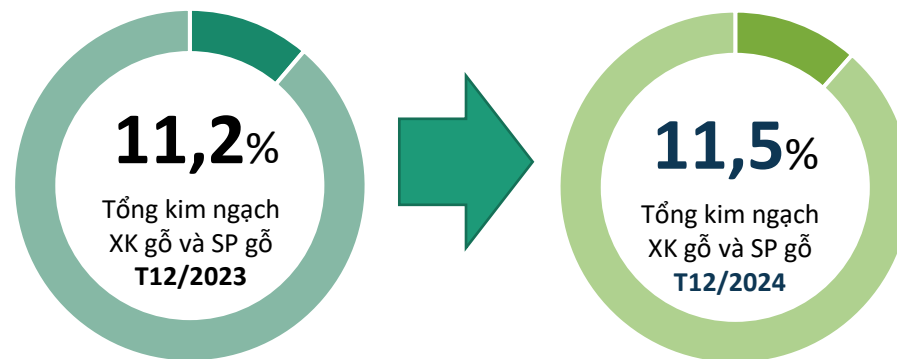
➔ Cao hơn **41,0 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế năm 2024 đạt **1,7 tỷ USD**, đạt **104,1%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



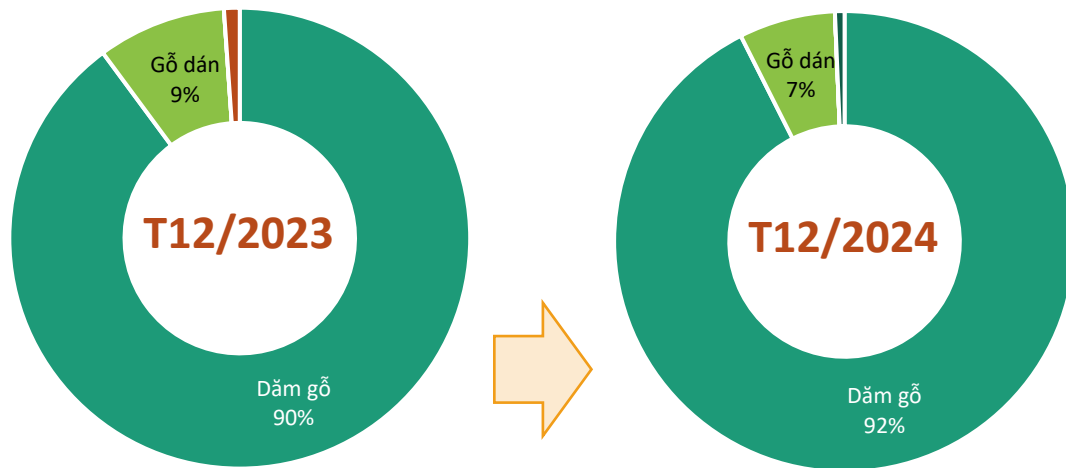
## Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T12/2024





# GỖ VÀ SP GỖ

## Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



### Dăm gỗ

Kim ngạch: **126,3** triệu USD

Tăng **46%** so với T11/2024

Tăng **38%** so với T12/2023



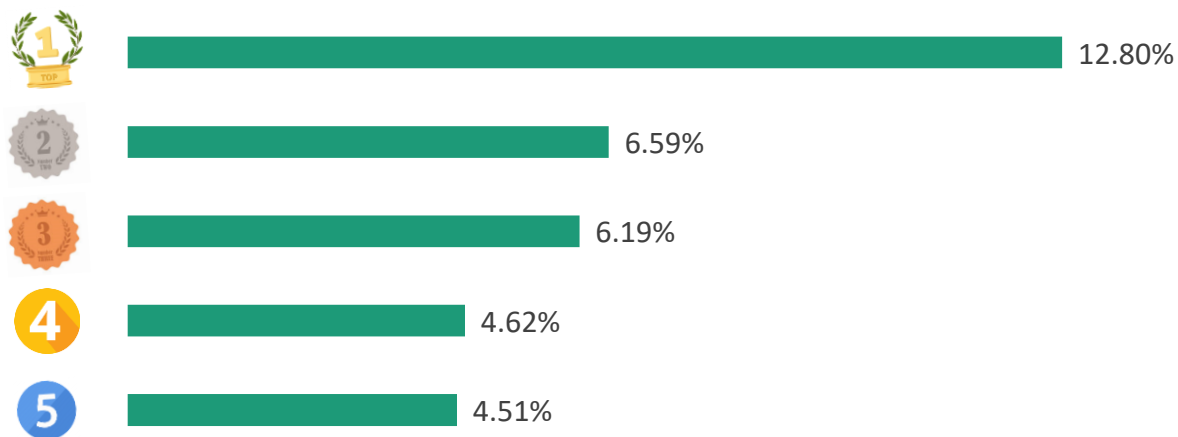
### Gỗ dán

Kim ngạch: **9,2** triệu USD

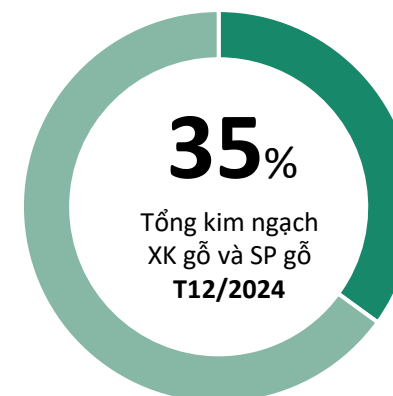
Giảm **0,3%** so với T11/2024

Tăng **0,3%** so với T12/2023

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T12/2024



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T12/2024





# GỖ VÀ SP GỖ



## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ NHẬT BẢN

Sau khi đạt đỉnh vào tháng 3 năm 2024, giá trị nhập khẩu sàn gỗ ghép của Nhật Bản giảm mạnh cho đến tháng 6 và không có dấu hiệu phục hồi trong giai đoạn từ tháng 7 đến tháng 10. So với cùng kỳ năm trước, giá trị nhập khẩu sàn gỗ ghép (mã HS441871-79) trong tháng 10/2024 giảm 14%, và so với tháng trước đó, mức giảm là 10%.

Nhóm sản phẩm nhập khẩu lớn nhất vẫn là sàn gỗ ghép nhiều lớp (HS441875), chiếm 74% tổng giá trị nhập khẩu. Tiếp theo là sàn gỗ ghép từ tre (HS441873) và từ các loại khác (HS441879) cùng chiếm 13%. Phần còn lại thuộc mã HS441974 (tấm sàn lắp ghép cho sàn mosaic).

Đối với sàn gỗ ghép (HS441875), Trung Quốc là nhà cung cấp chính, chiếm 61% tổng lượng nhập khẩu, tăng mạnh so với tháng trước. Việt Nam đứng thứ hai với 26%, tiếp theo là Malaysia, Thái Lan và Indonesia.

Nguồn: ITTO



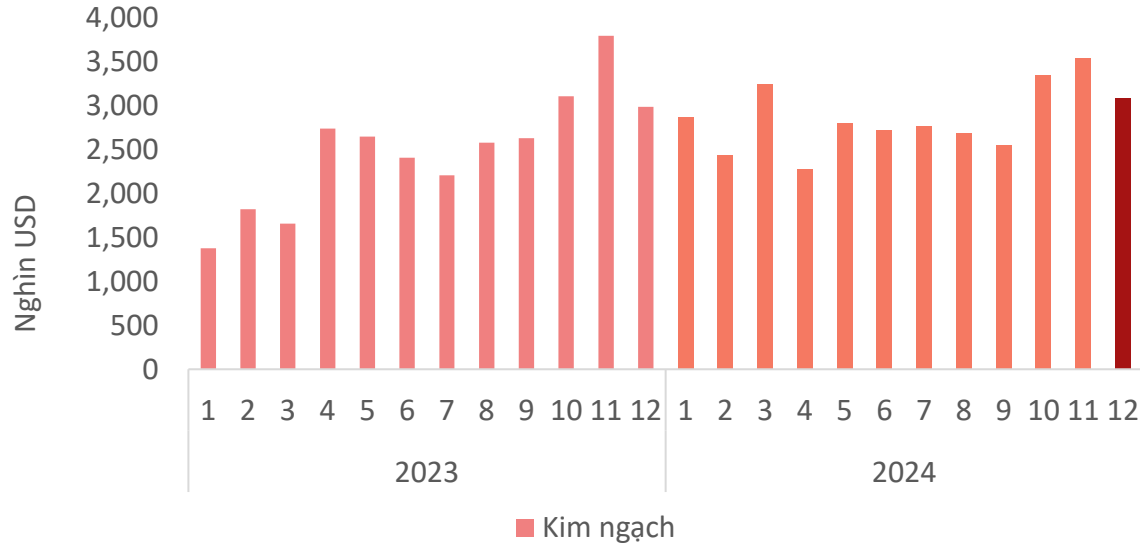
TIN LIÊN QUAN





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

## Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản T12/2024



## Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản T12/2024

### KIM NGẠCH



**3,08**  
triệu USD

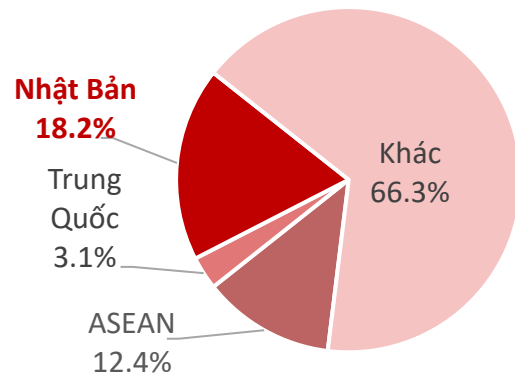
↘ Giảm **13,0%** so với T11/2024

↗ Tăng **3,2%** so với T12/2023

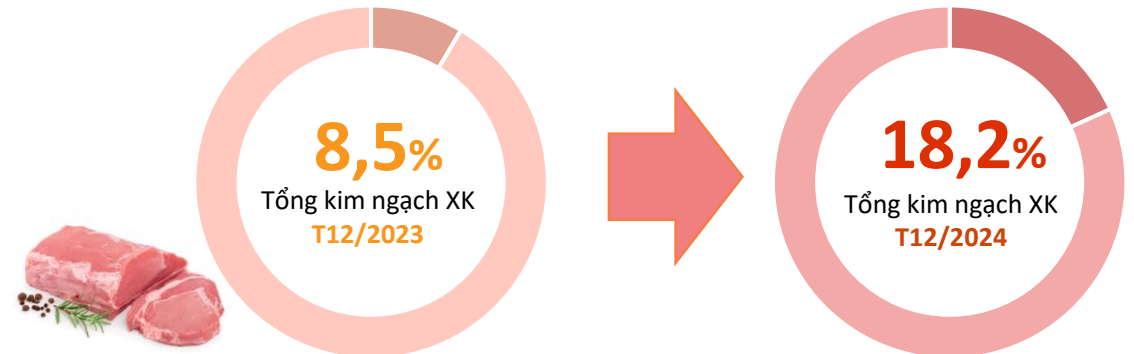
↗ Cao hơn **585,1 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế năm 2024 đạt **34,3 triệu USD**, đạt **114,5%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị XK thịt và SP từ thịt của VN sang thị trường Nhật Bản T12/2024



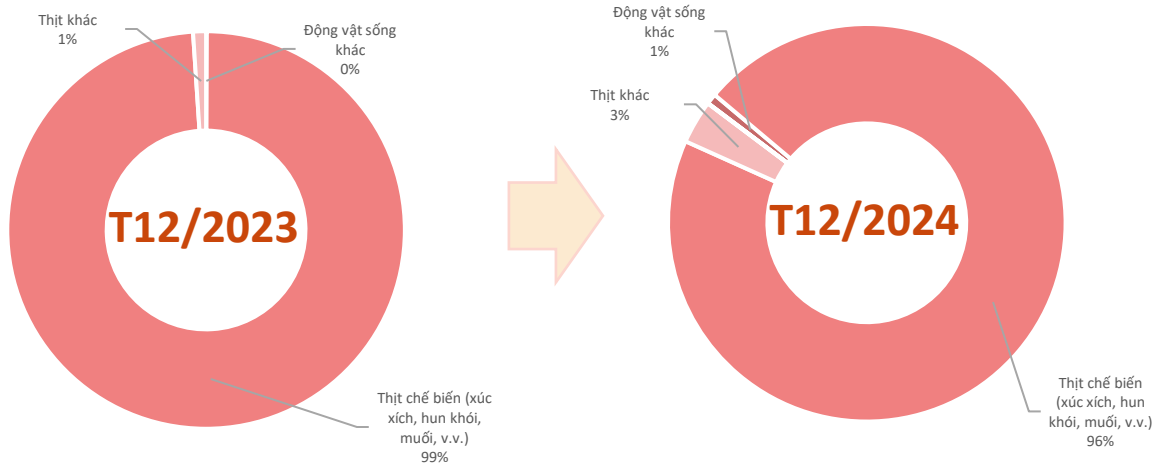
## Biến động tỷ trọng giá trị thịt & SP từ thịt của VN sang thị trường Nhật Bản T12/2024





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

## Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản T12/2024



## Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản T12/2024



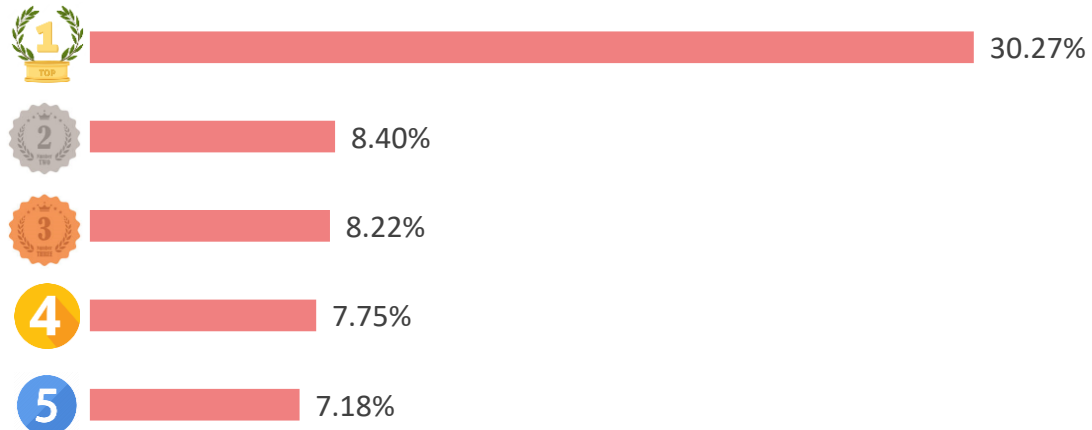
### Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối,...)

Kim ngạch: **2,95** triệu USD

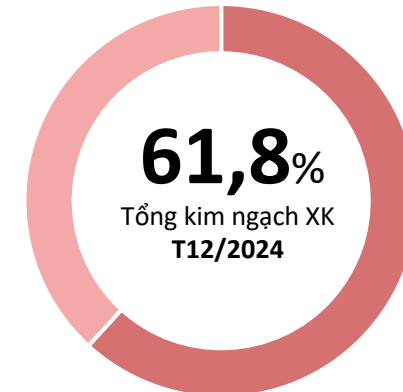
Giảm **14,41%** so với T11/2024

Giảm **0,3%** so với T12/2023

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Nhật Bản T12/2024



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Nhật Bản T12/2024



# Ipsard

## AGRO@INFO

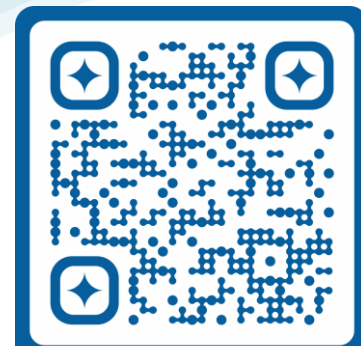
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**  
**VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: [thongtinthitruong@ipsard.gov.vn](mailto:thongtinthitruong@ipsard.gov.vn); [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo